

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 89 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 24 tháng 10 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 148/2023/CV ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Công ty Cổ
phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH Cần Thơ đề nghị cấp Giấy phép môi
trường và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3497/TTr-STNMT ngày 17 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Cần Thơ, địa chỉ tại số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư: “Khách sạn SOJO và Thương mại Dịch vụ Cần Thơ” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Khách sạn SOJO và Thương mại Dịch vụ Cần Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801682412 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12 tháng 8 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 1801682412.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh khách sạn, thương mại dịch vụ và văn phòng cho thuê.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô, công suất: Khối công trình gồm 10 tầng nổi (tổng diện tích xây dựng sàn nổi là 5.694 m²), 1 tầng hầm (diện tích xây dựng tầng hầm là: 278,6 m²), chiều cao công trình là 42,7m, 130 phòng khách sạn (tương đương tiêu chuẩn 3 sao), đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

- Diện tích đất: 1.335,6 m², diện tích xây dựng công trình: 585,0 m².

- Tổng mức đầu tư: 200.806.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ, tám trăm linh sáu triệu đồng chẵn*).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty CP Đầu tư và Quản lý khách sạn TNHH Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày .24 tháng 10 năm 2023 đến ngày .24 tháng 10 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND thành phố;
- Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH Cần Thơ;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK_{kh}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 89 /GPMT-UBND ngày²⁴ tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các phòng khách sạn, khu thương mại dịch vụ và văn phòng cho thuê.
- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ hoạt động của phòng giặt là (tầng trệt).
- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ khu vực bếp ăn (tầng 3).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống bê tông cốt thép D1.200(mm) chạy ngầm dưới vỉa hè đường Trần Phú thuộc địa bàn phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Hố ga thuộc tuyến cống bê tông cốt thép D1.200(mm) chạy ngầm dưới vỉa hè đường Trần Phú thuộc địa bàn phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105⁰, múi chiều 3⁰): X= 1111211,8 ; Y= 585621,72.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 114,00 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24/24 giờ)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1,2.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ hố xí, chậu tiểu (nước thải đen) ở tất cả các tầng được dẫn về các ống đứng đặt trong các hộp kỹ thuật, thoát xuống bể tự hoại 3 ngăn tại tầng hầm để xử lý sơ bộ trước khi đưa sang bể điều hòa của trạm xử lý nước thải tập

trung để tiếp tục xử lý.

- Nước thải từ khu giặt là được xử lý sơ bộ tại bể trung hòa do có tính kiềm cao (sử dụng acid để trung hòa) trước khi thu gom về bể điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung tại tầng hầm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải bếp được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ trước khi đưa về bể điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

- Nước thải phát sinh từ chậu rửa, thoát sàn (nước thải xám) được thu gom thẳng về bể điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt từ hồ xí, chậu tiêu → Bể tự hoại 3 ngăn ($72,25 \text{ m}^3$) → Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải nhà ăn → Bể tách dầu mỡ 3 ngăn ($13,38 \text{ m}^3$) → Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải giặt là → Bể trung hòa → Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Trạm xử lý nước thải tập trung hoạt động theo công nghệ sinh học AO như sau: Nước thải sinh hoạt từ các nguồn sau khi xử lý sơ bộ (Bể tự hoại 3 ngăn, bể tách dầu mỡ và bể trung hòa) → Tách rác → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể MBBR → Bể hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1,2 → Bơm ra hồ ga nước thải thuộc dự án → Xả ra công thoát của thành phố.

- Công suất trạm xử lý nước thải: $114,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Hóa chất xử lý nước thải sử dụng: Acid, Clorin 70%.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị theo định kỳ

- Dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc và sử dụng hóa chất xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn.

- Tổ chức bộ phận trực kỹ thuật 24/24 để kịp thời ứng phó khi có sự cố.

- Lưu giữ nước thải tại bể điều hòa khi xảy ra sự cố trạm xử lý nước thải (thời gian lưu giữ khoảng 19,31 giờ), trong thời gian đó phải nhanh chóng khắc phục sự cố trạm xử lý nước thải.

- Tạm dừng hoạt động nếu sau 19,31 giờ không khắc phục xong sự cố trạm xử lý nước thải. Chỉ được hoạt động trở lại sau khi trạm xử lý nước thải đảm bảo hoạt động.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Tối đa không quá 6 tháng kể từ khi dự án được cơ quan chức năng cấp Giấy phép môi trường.

- Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu đơn tại bể điều hòa của trạm xử lý nước thải và 01 mẫu đơn nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của thành phố.

- Chỉ tiêu phân tích: Lưu lượng, pH, Chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD_5), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO_3^-), Phosphat (PO_4^{3-}), Sunfua (tính theo H_2S), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt và Tổng Coliforms.

- Tần suất lấy mẫu: Mỗi ngày lấy 01 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành hiệu quả trạm xử lý nước thải tập trung.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A (hệ số $K=1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

3.2. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với quá trình xả nước thải, Chủ dự án phải báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Ninh Kiều và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 89 /GPMT-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Nguồn phát sinh: từ các hoạt động của dự án chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào (xe ô tô, xe gắn máy), hoạt động của các máy móc, thiết bị như: máy bơm nước, máy điều hòa không khí, máy phát điện dự phòng, hệ thống xử lý nước thải tập trung...

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Trong khuôn viên công trình.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn**

- Đối với máy phát điện dự phòng:

+ Kiểm tra và thay thế hoặc bổ sung một số đệm cao su, lò xo chống rung cho nền máy phát điện dự phòng.

+ Che chắn khu máy phát điện dự phòng nhằm giảm thiểu tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân viên làm việc tại cơ sở.

- + Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng trong trường hợp có sự cố mất điện.
- Trồng hoa, cây xanh theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn.
- Có quy chế quản lý các hoạt động công cộng phát sinh tiếng ồn lớn: không chế độ ồn, thời gian hoạt động.
- Các phương tiện ô tô đi lại trong khu vực dự án sau 20h đến 5h sáng hôm sau phải hạn chế còi để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư đô thị xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ lục 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 89 /GPMT-UBND ngày²⁴ tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải nguy hại	Trạng thái	Số lượng (kg/ngày)	Mã CTNH
1	Các loại dầu mỡ thải	rắn	0,2	16 01 08
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	rắn	0,2	16 01 06
3	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có thành phần nguy hại	rắn	4,0	16 01 09
4	Pin, ắc quy thải	rắn	2,0	16 01 12
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	rắn	0,32	16 01 13
Tổng cộng		—	6,72	—

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 6,72 kg/ngày đêm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 735,8 kg/ngày đêm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại sẽ được nhân viên vệ sinh phân loại khi thu gom rác thải. CTNH được phân theo từng loại, chuyển đến kho chứa diện tích 2,4 m² riêng tại tầng trệt.

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa bằng nhựa cứng.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kho lưu chứa CTNH có kết cấu bằng tường gạch, sàn bê tông xi măng kín khít, không bị thấm thấu, có mái che kín; được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định; bên trong bố trí các thùng đựng bằng nhựa cứng composite, bao bì mềm và có dán nhãn, ghi mã CTNH cho từng loại.

- Dự án ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với tần suất khoảng 6-12 tháng/lần.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí thùng thu gom rác thải trong mỗi phòng nghỉ khách sạn, khu văn phòng cho thuê, các khu chức năng, khu vực công cộng trong phạm vi dự án.

- Bố trí nhân viên thu gom rác thải phát sinh trong các khu chức năng theo từng tầng, tiến hành phân loại rác thải thành các loại khi thu gom, gồm: (1) Rác thải có khả năng tái chế, tái sử dụng được; (2) Rác thải thực phẩm, hữu cơ và (3) Rác thải khác; (4) Chất thải nguy hại vào các túi khác nhau, chuyển xuống các kho chứa rác thải tương ứng tại tầng trệt.

- Bùn từ bể phốt: Công ty sẽ thuê các xe chuyên dụng của đơn vị vệ sinh môi trường đến thông hút theo định kỳ, tần suất khoảng 1 năm/lần.

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung: Được thu gom và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt do không phải là CTNH.

- Chất thải rắn sinh hoạt được lưu giữ tại kho có diện tích 6,0 m², chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng được được lưu giữ tại kho có diện tích 13,1 m², đều bố trí tại tầng trệt.

- Ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (01 ngày/lần); Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn không nguy hại với tần suất khoảng 2 tuần/lần.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Hoàn thành hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.

- Thực hiện tốt công tác an toàn cho hệ thống điện, chống sét, nối đất an toàn.

- Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại dự án.

- Tổ chức bộ phận trực kỹ thuật 24/24 để kịp thời ứng phó khi có các sự cố về cấp nước sạch, thoát nước, điều hòa, thông gió, xử lý nước thải,...

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.